

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG SẢN PHẨM CHO VAY PHỤC VỤ NHU CẦU ĐỜI SỐNG TẠI KHỐI KHÁCH HÀNG ĐẠI CHÚNG

### Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1 “**OCB**” là Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- 1.2 “**Bên cho vay**” là Ngân hàng TMCP Phương Đông, Khối Khách hàng Đại chúng.
  - Địa chỉ: 28-30 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
  - Số điện thoại: +84 28 36 220 139
  - Website: <https://www.ocb.com.vn> và <https://com-b.vn>
  - MSDN: 0300852005 – 016
  - Tài khoản: VNĐ 1757400010133 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, Tên Tài khoản: Khối Khách hàng Đại chúng.
  - Người đại diện: Theo ủy quyền của Tổng Giám đốc OCB ban hành từng thời kỳ.
  - Con dấu sử dụng là Con dấu của Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bến Thành.
- 1.3 “**Bên vay**” là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, cá nhân có quốc tịch nước ngoài.
- 1.4 “**Điều khoản và điều kiện giao dịch chung**” có nghĩa là Bản điều khoản và điều kiện giao dịch chung này.
- 1.5 “**Thỏa thuận cho vay**” sau đây có thể gọi là “Hợp đồng” là tập hợp, bao gồm nhưng không giới hạn (theo quy định của pháp luật), Hồ sơ đề nghị vay vốn, bản Điều khoản và điều kiện giao dịch chung và những tài liệu trao đổi phát sinh trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay giữa OCB và Bên vay. Một phần của Hợp đồng là bản Điều khoản và điều kiện giao dịch chung có thể được OCB sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm phù hợp quy định pháp luật và được niêm yết công khai trên Website, Trụ sở chính của Bên cho vay theo quy định.
- 1.6 “**Khoản vay**” là số tiền OCB cho Bên vay vay để phục vụ nhu cầu đời sống hoặc phục vụ mục đích hợp pháp khác, tùy theo Quy định cụ thể của sản phẩm cho vay.
- 1.7 “**Lãi suất**” là mức lãi suất cho vay do OCB phê duyệt cho Bên vay, trên cơ sở OCB và Bên vay đã thỏa thuận căn cứ theo cung cầu vốn của thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay.
- 1.8 “**Phí bảo hiểm**” là số tiền mà Bên vay đồng ý vay của OCB để thanh toán cho Công ty bảo hiểm (do OCB chỉ định) cung cấp dịch vụ bảo hiểm dư nợ tín dụng và sản phẩm bảo hiểm khác (tùy theo Sản phẩm tín dụng tương ứng). Bên vay là Bên mua bảo hiểm và thụ hưởng lợi ích từ dịch vụ sản phẩm bảo hiểm do Công ty bảo hiểm cung cấp.
- 1.9 “**Số tiền cho vay**” là khoản tiền do OCB phê duyệt, khoản tiền này bao gồm Khoản vay và Phí bảo hiểm (nếu có).
- 1.10 “**Số tiền vay còn lại**” là - tại bất kỳ thời điểm nào - một phần số tiền cho vay mà Bên vay chưa thanh toán đến thời điểm đó.
- 1.11 “**Khoản trả hàng tháng**” là số tiền Bên vay phải thanh toán cho OCB hàng tháng theo Thỏa thuận vay vốn.
- 1.12 “**Khoản nợ còn lại**” có nghĩa là, tại bất kỳ thời điểm nào, số tiền vay còn lại, tổng lãi phải trả và tất cả các khoản phạt cùng các nghĩa vụ tài chính khác phải thanh toán theo Hợp đồng này mà vẫn chưa được Bên vay thanh toán đến thời điểm đó.
- 1.13 “**Ngày thanh toán hàng tháng**” có nghĩa là ngày dương lịch mà vào ngày đó Bên vay sẽ thanh toán Khoản trả hàng tháng.

- 1.14 “**Hồ sơ đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng COM-B**” là một phần không tách rời của Hợp đồng khi hồ sơ này được OCB chấp thuận bằng việc giao kết thỏa thuận cho vay và giải ngân số tiền vay cho Bên vay.
- 1.15 “**Lịch trả nợ dự kiến**” là bản thông tin giúp Bên vay biết được khoản trả hàng tháng bao gồm tổng số tiền gốc, lãi phải trả hàng kỳ và ngày thanh toán hàng tháng. Lịch trả nợ chi tiết sẽ được gửi bằng tin nhắn đến số điện thoại di động do Bên vay cung cấp để Bên vay biết được chính xác ngày thanh toán hàng tháng, khoản trả hàng tháng.
- 1.16 “**Các từ ngữ khác** (nếu có)” mà chưa được định nghĩa ở phần này, thì được hiểu theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và các quy định có liên quan.

## Điều 2. CHI TIẾT THANH TOÁN

- 2.1. Bên vay đồng ý thanh toán cho OCB như sau:

$$\text{Số tiền trả góp mỗi kỳ} = \frac{rP}{1-(1+r)^{-N}}$$

Trong đó:

r: Lãi suất theo kỳ trả nợ.

N: Thời hạn vay theo số kỳ trả nợ.

P: Nợ gốc.

Theo đó số tiền trả góp mỗi kỳ sẽ bằng nhau giữa các kỳ trong thời hạn vay. Số tiền trả góp của kỳ đầu tiên sẽ được tính bằng số tiền trả góp mỗi kỳ trừ đi tích của số tiền giải ngân và lãi suất theo kỳ trả nợ ( $P \cdot r$ ) cộng với số tiền lãi tính theo số ngày thực tế tính lãi của kỳ đầu tiên. Số tiền trả góp của kỳ cuối cùng được tính theo tổng số của nợ gốc còn lại trước kỳ cuối cùng và tiền lãi tính trên nợ gốc còn lại này.

Số tiền trả gốc mỗi kỳ bằng (=) Số tiền trả góp mỗi kỳ trừ đi (-) Số tiền trả lãi mỗi kỳ.

Số tiền trả lãi mỗi kỳ bằng (=) Dư nợ gốc thực tế tại thời điểm tính lãi nhân với (x) Số ngày thực tế kỳ tính lãi nhân với (x) Lãi suất năm quy định trên thỏa thuận cho vay chia cho (/) 365.

- 2.2. Ngày thanh toán hàng tháng:

2.2.1. Nếu ngày giải ngân của Khoản vay từ ngày 01 đến ngày 13 trong tháng: Ngày đến hạn thanh toán của kỳ đầu tiên là ngày 01 của tháng tiếp theo tháng giải ngân. Ngày trả nợ các kỳ tiếp theo cố định là ngày 01 hàng tháng.

2.2.2. Nếu ngày giải ngân của Khoản vay từ ngày 14 đến ngày 23 trong tháng: Ngày đến hạn thanh toán của kỳ đầu tiên là ngày 10 của tháng tiếp theo tháng giải ngân. Ngày trả nợ các kỳ tiếp theo cố định là ngày 10 hàng tháng.

2.2.3. Nếu ngày giải ngân của Khoản vay từ ngày 24 đến ngày cuối cùng trong tháng: Ngày đến hạn thanh toán của kỳ đầu tiên là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng giải ngân. Ngày trả nợ các kỳ tiếp theo cố định là ngày 20 hàng tháng.

2.2.4. Trường hợp ngày thanh toán cuối cùng (ngày đến hạn của khoản vay) là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

- 2.3. Nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất: tùy theo tình hình thị trường và đặc điểm của từng sản phẩm cho vay căn cứ theo cung cầu vốn của thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay. Đồng thời, tuân thủ quy định sau:

- 2.3.1. Lãi suất tính lãi: được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
- 2.3.2. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản cấp tín dụng và thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- 2.3.3. Lãi suất cụ thể cho khoản vay/thỏa thuận cho vay được thỏa thuận trực tiếp với khách hàng bằng phương thức giao dịch điện tử, lưu trữ và truyền tải dưới dạng cuộc gọi điện thoại, thông báo cụ thể qua tin nhắn SMS cho Khách hàng.
- 2.4. Khi đến hạn thanh toán mà Bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay thì Bên vay phải trả lãi tiền vay theo thứ tự như sau:
  - 2.4.1. Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả.
  - 2.4.2. Trường hợp Bên vay không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại Điều 2.3.1, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
  - 2.4.3. Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì Bên vay phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất áp dụng là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- 2.5. Bên vay sẽ đảm bảo chi trả tất cả các khoản thanh toán theo Hợp đồng cho OCB bằng đồng Việt Nam.
- 2.6. Phương thức thanh toán:
  - 2.6.1. Nộp tiền mặt tại bất kỳ Chi nhánh hoặc Phòng giao dịch nào của OCB.
  - 2.6.2. Thanh toán qua dịch vụ trung gian thanh toán, bao gồm:
    - a) Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ;
    - b) Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử;
    - c) Dịch vụ Ví điện tử.
  - 2.6.3. Chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho vay theo chi tiết đã thông tin ở phần định nghĩa.

*Lưu ý: Khi thực hiện lệnh thanh toán, ủy nhiệm chi, Bên vay phải cung cấp thông tin Mã số hợp đồng của mình cho Tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán làm bằng chứng cho việc chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho vay.*

- i. Bên vay sẽ được xem là đã thực hiện một khoản thanh toán cho Bên cho vay khi khoản thanh toán đó đã được ghi có vào tài khoản của Bên cho vay hoặc Bên cho vay đã nhận được khoản tiền đó (tùy vào điều kiện nào có trước);
- ii. Phí chuyển khoản ngoài hệ thống của OCB, phí thu hộ sẽ do Bên vay thanh toán;
- iii. Mọi khiếu nại, tranh chấp, sai sót trong quá trình nộp tiền tại các tổ chức có cung cấp dịch vụ thu hộ và/hoặc liên quan đến việc nộp tiền tại các tổ chức có cung cấp dịch vụ thu hộ sẽ do Bên vay và tổ chức có cung cấp dịch vụ thu hộ tự giải quyết;
- iv. OCB sẽ cùng giải quyết tranh chấp giữa Bên vay và tổ chức thu hộ. Trường hợp có cơ sở xác định rõ là do lỗi của Bên vay thì OCB có quyền yêu cầu Bên vay thanh toán khoản còn thiếu;
- v. Trường hợp OCB không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ khoản thanh toán từ tổ chức có cung cấp dịch vụ thu hộ vì bất cứ lý do gì, OCB có quyền yêu cầu Bên vay trực tiếp thanh toán cho OCB các khoản còn thiếu đó;
- vi. Bên vay phải giữ lại Giấy chứng nhận nộp tiền hoặc bất kỳ tài liệu có giá trị chứng minh cho việc nộp tiền làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có).

**2.7. Thứ tự ưu tiên thanh toán**

Bất kỳ khoản tiền nào do Bên vay thanh toán theo Hợp đồng sẽ được sử dụng để thanh toán Khoản trả hàng tháng theo thứ tự sau đây:

**2.7.1. Trường hợp Bên vay thanh toán đúng hạn, thứ tự thanh toán là:**

- a. Trường hợp gốc trong hạn, lãi trong hạn: Thu theo thứ tự (1) lãi trong hạn, (2) gốc trong hạn;
- b. Trường hợp gốc trong hạn, lãi quá hạn: Thu theo thứ tự (1) lãi quá hạn, (2) lãi chậm trả tính trên tiền lãi quá hạn, (3) lãi trong hạn, (4) gốc trong hạn.

**2.7.2. Trường hợp Bên vay thanh toán trễ hạn, không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thứ tự thanh toán là:**

- a. Dư nợ gốc của các kỳ thanh toán bị trễ hạn;
- b. Lãi quá hạn trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận;
- c. Lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
- d. Các khoản trả hàng tháng kế tiếp;
- e. Chi phí phát sinh cho việc thu hồi nợ mà OCB phải chi trả trước cho việc xử lý khoản nợ quá hạn của Bên vay.

**2.7.3. Trường hợp Bên vay để khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thứ tự thanh toán là:**

- i. Dư nợ gốc của các kỳ thanh toán bị trễ hạn;
- ii. Lãi trên nợ gốc là 150%/năm tương ứng với thời gian chậm trả, tính từ ngày khoản nợ còn lại được chuyển thành nợ quá hạn;
- iii. Khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

**2.7.4. Đối với khoản vay áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh, OCB và Bên vay thỏa thuận nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay là: OCB bảo lưu quyền áp dụng mức lãi suất cho vay điều chỉnh trong Thỏa thuận cho vay với Bên vay, mức lãi suất đó không vượt quá quy định của pháp luật tại từng thời kỳ. Trong trường hợp này, OCB có thể dành mức lãi suất cho vay thấp nhất nhưng việc thỏa thuận này không có yếu tố bắt buộc đối với OCB.****Điều 3. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN**

3.1. Bên vay chỉ được phép trả nợ trước hạn toàn bộ số tiền vay còn lại cho OCB khi Bên vay đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn khoản trả hàng tháng ít nhất 03 kỳ thanh toán, đã thông báo cho OCB bằng văn bản và được OCB đồng ý.

3.2. Trong trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3.1 Điều này, các bên đồng ý rằng Hợp đồng sẽ được chấm dứt vào ngày thanh toán hàng tháng của kỳ trả nợ tiếp theo gần nhất tính từ ngày Bên vay trả nợ trước hạn. Trong trường hợp này, vào ngày đề nghị thanh toán trước hạn, Bên vay sẽ thanh toán cho OCB khoản trả hàng tháng của kỳ trả nợ tiếp theo gần nhất tính từ ngày Bên vay đề nghị, cộng với số tiền vay còn lại sau kỳ trả nợ tiếp theo gần nhất tính từ ngày Bên vay đề nghị và phí trả nợ trước hạn tính trên số tiền vay còn lại sau kỳ trả nợ đã thanh toán trước đó theo quy định sau:

3.2.1 Phí trả nợ trước hạn là 05% tính trên dư nợ gốc còn lại - nếu Bên vay đã thanh toán dưới 6 kỳ trả nợ;

3.2.2 Phí trả nợ trước hạn là 03% tính trên dư nợ gốc còn lại - nếu Bên vay đã thanh toán từ 6 kỳ trả nợ trở lên.

- 3.3. Trường hợp Bên vay thanh toán nhiều hơn so với khoản trả hàng tháng nhưng không đủ để thanh toán toàn bộ số tiền vay còn lại hoặc muốn thanh toán trước hạn một số kỳ trả nợ nhưng chưa tắt toán Hợp đồng, Bên vay đồng ý rằng số tiền chênh lệch này sẽ không được hưởng lãi hoặc giảm lãi. Số tiền dư ra này sẽ được OCB khấu trừ vào số tiền trả góp mỗi kỳ mà Bên vay phải thanh toán.
- 3.4. Trường hợp có bất kỳ khoản tiền thanh toán nào còn dư sau khi Hợp đồng này chấm dứt, Bên cho vay sẽ nỗ lực liên hệ để thông báo và hướng dẫn thủ tục hoàn trả cho Bên vay đối với số tiền từ 200.000 đồng trở lên. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng nếu:
- 3.4.1 Bên cho vay không thể liên lạc được với Bên vay; hoặc
  - 3.4.2 Bên vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản hợp lệ gửi đến Bên cho vay, hoặc
  - 3.4.3 Bên vay không liên lạc Bên cho vay để nhận lại khoản tiền thanh toán dư dưới 200.000 đồng;
  - 3.4.4 Bên vay có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản hợp lệ nhưng không đến nhận tiền, thì Bên cho vay theo đây hiểu rằng bên vay đã đồng ý từ bỏ quyền sở hữu đối với các khoản tiền thanh toán còn dư. Trong trường hợp đó và các khoản tiền đó sẽ được chuyển giao và thuộc về Bên cho vay.

#### **Điều 4. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN**

- 4.1. OCB xem xét quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trên cơ sở đề nghị của Bên vay, khả năng tài chính của OCB và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Bên vay. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ (nếu có) được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ.
- 4.2. Trường hợp Bên vay không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được OCB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, OCB sẽ tiến hành chuyển nợ quá hạn và sẽ thông báo bằng tin nhắn hoặc email hoặc cuộc gọi cho Bên vay về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

#### **Điều 5. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN**

- 5.1 Bên vay hiểu rằng OCB có thể từ chối cho Bên vay vay vốn hoặc OCB có thể chỉ chấp thuận một phần yêu cầu của Bên vay về số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn trả nợ của Bên vay. Sự chấp thuận về số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được quyết định sau khi OCB tiến hành thẩm định và phê duyệt theo quy định của OCB theo từng thời kỳ. Bên vay đồng ý không hủy ngang với quyết định phê duyệt của OCB nằm trong mức giới hạn tối thiểu và tối đa về khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống hợp pháp, lãi suất cho vay, phí bảo hiểm dư nợ tín dụng, thời hạn cho vay.
- 5.2 OCB sẽ gọi điện thoại lại cho Bên vay để xác định số tiền vay, khoản vay trước khi thực hiện giải ngân (bao gồm nhưng không giới hạn (theo quy định của pháp luật) nội dung về số tiền vay được duyệt, ngày giải ngân, khoản trả hàng tháng, ngày thanh toán hàng tháng v.v...). Cuộc gọi này sẽ được thu âm và là bằng chứng về việc chấp thuận chi tiết khoản vay giữa OCB và Bên vay. Bên vay cam kết rằng sẽ không có bất kỳ phản đối gì đối với OCB về các hoạt động thẩm định này.
- 5.3 Căn cứ vào tài liệu thể hiện chỉ định giải ngân của Bên vay, Bên vay đồng ý và chấp thuận rằng OCB có toàn quyền chủ động giải ngân ngay số tiền vay vào tài khoản thanh toán, hoặc các loại dịch vụ trung gian thanh toán do Bên vay chỉ định mà không cần Bên vay phải

thực hiện hoặc ký xác nhận yêu cầu giải ngân, khế ước nhận nợ v.v...

- 5.4 Sau khi giải ngân, một tin nhắn (“SMS”) sẽ được gửi đến số điện thoại đã đăng ký của Bên vay, và tin nhắn này được cả hai bên hiểu là một phần của Thông báo chính thức của OCB về việc chấp thuận cấp tín dụng cho Bên vay căn cứ theo “Hồ sơ đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và đăng ký sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng của Bên vay”.

## **Điều 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCB**

- 6.1 OCB đảm bảo sổ sách ghi nhận chính xác các khoản đã thanh toán và chưa thanh toán của Bên vay theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng để loại trừ những khoản thanh toán không cần thiết cho Bên vay.
- 6.2 OCB có quyền thu lại các chi phí mà OCB đã phải thanh toán để truy tìm thông tin trong trường hợp Bên vay thanh toán bằng chuyển khoản hoặc nộp tiền tại tổ chức có cung cấp dịch vụ thu hộ mà tổ chức đó không tuân thủ quy định tại Hợp đồng. Hậu quả là cho OCB không thể xác định được nguồn thanh toán.
- 6.3 OCB có quyền chấm dứt Hợp đồng, bằng cách gửi thông báo cho Bên vay, và yêu cầu Bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ trong trường hợp Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng.
- 6.4 OCB có quyền tự mình hoặc chuyển giao tất cả yêu cầu thanh toán và các khoản nợ cũng như thông tin về các khoản nợ cho bên thứ ba để thu các khoản nợ quá hạn mà Bên vay chưa thanh toán. OCB cũng được phép cung cấp thông tin liên quan cho các cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu.
- 6.5 OCB có quyền sử dụng các biện pháp hợp pháp để thu các khoản tiền chưa thanh toán từ Bên vay, bao gồm nhưng không giới hạn (theo quy định của pháp luật) việc thu hồi các tài sản mà Bên vay sử dụng khoản vay tiêu dùng để mua và/hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của Bên vay và thực hiện các thủ tục tố tụng cần thiết, kể cả việc thực hiện các thủ tục tố tụng hình sự trong trường hợp có chứng cứ cho thấy Bên vay đã từ ban đầu bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là tiền giải ngân của OCB.
- 6.6 OCB được quyền phong tỏa, trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào của Bên vay mở tại OCB hoặc tại tổ chức tín dụng khác để thu hồi toàn bộ khoản trả hàng tháng, khoản nợ còn lại và/hoặc các khoản phí, phạt khác (nếu có) khi khoản vay đến hạn thanh toán hoặc Bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng này. Bằng Hợp đồng này, Bên vay ủy quyền không hủy ngang cho OCB được toàn quyền trích tiền từ tài khoản của Bên vay mở tại OCB và/hoặc tổ chức tín dụng khác để thu nợ (kể cả tài khoản lương, nếu có) hoặc phong tỏa tài khoản của Bên vay.
- 6.7 OCB được quyền yêu cầu Bên vay đưa bất kỳ tài sản nào của Bên vay hoặc bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố cho OCB theo khoản 7.9 Điều 7.
- 6.8 OCB được quyền thực hiện tất cả các biện pháp mà pháp luật cho phép để xử lý tài sản bảo đảm của Bên vay và/hoặc bên thứ ba để thu khoản nợ còn lại.
- 6.9 Trước hoặc sau khi giải ngân hoặc tại bất kỳ thời điểm nào, OCB có quyền yêu cầu Bên vay cung cấp các hồ sơ, tài liệu chứng minh về mục đích sử dụng vốn và kiểm tra việc sử dụng vốn vay.
- 6.10 OCB có thể nhắn tin và/hoặc gọi điện trước để nhắc Quý khách về ngày đến hạn thanh toán sắp đến. Nếu có bất kỳ khoản thanh toán nào không được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, OCB sẽ nhắn tin và/hoặc gọi điện đến các số điện thoại mà quý khách đã cung cấp cho OCB để tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Quý khách hoặc hỗ trợ truyền đạt thông

tin thanh toán đến Quý khách.

- 6.11 Trong trường hợp việc liên hệ do bên thứ 3 thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận với OCB, OCB chịu trách nhiệm về hành động của bên thứ 3 thực hiện liên quan đến việc thu hồi khoản nợ.

## **Điều 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY**

- 7.1 Bên vay có nghĩa vụ thanh toán theo phương thức thanh toán và trình tự thanh toán theo quy định. Bên vay chịu trách nhiệm thanh toán phí thu hộ (khi được giải ngân qua tài khoản) chuyển tiền, phí đăng ký giao dịch đảm bảo, các loại chi phí khác (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước, của OCB ban hành từng thời kỳ, được công bố công khai trên website của OCB và tại chi nhánh Bến Thành.
- 7.2 Bên vay có trách nhiệm và nghĩa vụ phối hợp với OCB và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến khoản vay để OCB thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên vay, đồng thời cam kết tất cả những thông tin cung cấp cho OCB là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của thông tin cung cấp.
- 7.3 Bên vay phải thông báo cho OCB ngay khi có bất kỳ thay đổi thông tin nào đã cung cấp trong Hợp đồng. Bên vay đồng ý cho OCB sử dụng thông tin cung cấp bởi Bên vay cho mục đích thẩm định thông tin, mục đích tiếp thị và cung cấp thông tin cho bên thứ ba hoặc cơ quan có thẩm quyền không trái với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.
- 7.4 Bên vay đồng ý OCB có quyền thẩm định bằng các nguồn cung cấp thông tin độc lập hoặc bằng trung tâm tín dụng, danh bạ điện thoại, xác minh thực tế hoặc gọi điện trực tiếp đến nhà/ nơi làm việc của Bên vay.
- 7.5 Bên vay cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong việc sử dụng vốn vay phù hợp với mục đích đã đăng ký.
- 7.6 Bên vay cam kết tất cả những thông tin cung cấp cho OCB trong Hợp đồng này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của thông tin cung cấp.
- 7.7 Bên vay tại đây cam kết sẽ tiếp nhận các thông tin liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng từ OCB thông qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn hoặc thư gửi qua đường bưu điện hoặc bất kỳ phương tiện khác mà OCB áp dụng tại từng thời điểm mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào.
- 7.8 Bên vay cam kết sẽ chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ còn lại trước OCB bằng toàn bộ tài sản của mình.
- 7.9 Ngay khi OCB yêu cầu, Bên vay phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố cho OCB nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ hoàn trả nợ vay (bao gồm số tiền vay, nợ lãi và các chi phí khác phát sinh) của Bên vay đối với OCB. Trong trường hợp này, OCB có thể thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- 7.10 Bên vay sẽ không chuyển nhượng hay chuyển giao Hợp đồng cho bất kỳ bên nào khác nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của OCB.
- 7.11 Bên vay cam kết, tại thời điểm ký Hợp đồng này, Bên vay không có bất kỳ khoản nợ xấu nào tại các tổ chức tín dụng.
- 7.12 Bên vay theo đây cho phép những thông tin nói trên có thể được sử dụng, mã hóa, xử lý, truyền tải và lưu trữ bởi OCB và công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết và các công ty thành viên khác của OCB (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam) và/hoặc được trao đổi với tất cả các bên mà OCB thấy cần thiết trong phạm vi pháp luật cho phép. Bên vay hoàn toàn chấp thuận đối với những hành động đó và tuyên bố rằng

OCB không cần thiết hay bắt buộc phải có một sự chấp thuận nào khác của Bên vay thêm nữa (vì lý do thuận tiện).

- 7.13 Trường hợp Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo hợp đồng thì Bên vay đồng ý là OCB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Bên vay về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Bên vay.

## **Điều 8. CHẤM DỨT CHO VAY, THU NỢ TRƯỚC HẠN**

- 8.1 OCB có quyền xem xét và chấm dứt cho vay/ hủy khoản vay sau giải ngân/ thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện:
- 8.1.1 Bên vay cung cấp thông tin sai sự thật và/hoặc vi phạm quy định trong Hợp đồng.
  - 8.1.2 Bên vay cung cấp thông tin để giải ngân không đúng đến lần thứ hai.
  - 8.1.3 Bên vay gian lận trong việc cung cấp giấy tờ để nhận tiền giải ngân hoặc giấy tờ Bên vay cung cấp để nhận tiền giải ngân bị trùng với khách hàng khác trên Hệ thống của OCB.
  - 8.1.4 Quá thời hạn kể từ ngày giải ngân vốn cho vay bằng tiền mặt (*theo quy định của Bên cho vay ban hành từng thời kỳ*) mà Bên vay không đến nhận tiền giải ngân.
- 8.2 OCB sẽ thông báo cho Bên vay bằng văn bản, tin nhắn, thư điện tử hoặc cuộc gọi khi tiến hành chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.
- 8.3 Trong trường hợp OCB đã giải ngân thành công cho Bên vay theo đúng với các thông tin, dữ liệu, do Bên vay cung cấp mà vì bất kỳ lý do gì Bên vay không nhận tiền vay, Bên vay mặc nhiên thừa nhận Thỏa thuận cho vay đã có hiệu lực thi hành. Bên vay phải có trách nhiệm thực hiện mọi biện pháp, cách thức cần thiết, hợp pháp để hoàn trả lại cho OCB toàn bộ dư nợ gốc và lãi phát sinh chậm nhất trong 3 ngày làm việc, kể từ ngày OCB giải ngân thành công.

## **Điều 9. QUY ĐỊNH CHUNG**

- 9.1 Vì mục đích của Hợp đồng này, OCB có thể gửi thông báo cho Bên vay về các nội dung nhất định được tham chiếu theo Hợp đồng này ("Thông báo"), được thực hiện qua hình thức tin nhắn và/hoặc gọi điện thoại trực tiếp qua số điện thoại di động của Bên vay nêu tại Hợp đồng này và/hoặc qua bưu điện và/hoặc bằng hình thức khác mà OCB cho là phù hợp. Bên vay theo đây xác nhận chấp thuận chịu sự ràng buộc và tuân thủ theo các Thông báo trong mọi trường hợp. Thông báo là phần không tách rời của Hợp đồng này và có thể được thực hiện bởi và/hoặc thông qua các bên cung cấp dịch vụ, các đối tác do OCB chỉ định trong từng thời kỳ và có giá trị ràng buộc các bên. Trong trường hợp Thông báo vì bất kỳ lý do nào đó có thể có một hoặc một vài thông tin bị lỗi và/hoặc sai sót, OCB bảo lưu quyền đính chính, chỉnh sửa lại thông tin đó bằng việc gửi một Thông báo khác trong vòng 07 ngày làm việc sau đó. Ngày làm việc được hiểu là ngày OCB mở cửa hoạt động và tiến hành các giao dịch ngân hàng.
- 9.2 Trong trường hợp gửi thông báo qua hình thức tin nhắn và/hoặc gọi điện thoại trực tiếp, các bên thống nhất rằng Thông báo của OCB sẽ được gửi cho Bên vay qua số điện thoại của Bên vay nêu tại Hợp đồng này. Bên vay có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho OCB ngay khi thay đổi số điện thoại của Bên vay. Nếu Bên vay thay đổi số điện thoại mà không thông báo cho OCB bằng văn bản, thì được hiểu là Bên vay cố tình giấu thông tin liên lạc, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, OCB được xem là đã hoàn thành



- việc gửi và Bên vay được xem là đã nhận được Thông báo khi tin nhắn được OCB gửi đi thành công.
- 9.3 Trong trường hợp gửi Thông báo qua bưu điện, các bên thống nhất rằng địa chỉ để các bên liên hệ và gửi các văn bản giao dịch liên quan đến việc vay vốn theo Hợp đồng này là địa chỉ nêu tại Hợp đồng này. Khi OCB gửi văn bản (thông báo, yêu cầu hoặc bất kỳ tài liệu khác) cho Bên vay theo địa chỉ nêu trên, thì coi như Bên vay đã nhận được văn bản, kể cả trong trường hợp Bên vay không ký nhận.
- 9.4 Bên vay đồng ý với việc được đánh giá xếp hạng tín dụng thông qua những phân tích từ các nguồn dữ liệu Công nghệ thông tin, viễn thông và OCB được quyền sử dụng kết quả đánh giá xếp hạng tín dụng (nếu có) vào quá trình ra quyết định cho vay.
- 9.5 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Bản các điều khoản và điều kiện này được giải quyết theo thủ tục Trọng tài Thương mại theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đơn vị giải quyết tranh chấp được thỏa thuận chỉ định xử lý tranh chấp đối với thỏa thuận cho vay này là:
- TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI SÀI GÒN
  - Địa chỉ: 83 T1 Nguyễn Du, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: 028.38272525
- 9.6 Trường hợp OCB khởi kiện Bên vay để giải quyết tranh chấp, các Bên thống nhất rằng địa chỉ của Bên vay là địa chỉ nêu tại Hợp đồng này. Nếu Bên vay thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho OCB bằng văn bản, thì được hiểu là Bên vay cố tình không thông báo sự thay đổi địa chỉ cư trú và giao dịch, dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và OCB có quyền yêu cầu cơ quan giải quyết tranh chấp thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên vay chấp nhận việc cơ quan giải quyết tranh chấp xét xử vắng mặt Bên vay, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên vay.
- 9.7 Hiệu lực riêng lẻ: Nếu một phần bất kỳ hoặc toàn bộ Điều khoản nào trong Hợp đồng này không hợp pháp hay không có hiệu lực thì nó sẽ tách bạch với Hợp đồng và không ảnh hưởng đến việc tiếp tục thực hiện những Điều khoản còn lại trong Hợp đồng. Đồng thời, các Bên cố gắng thỏa thuận trên tinh thần hợp tác để thay thế một phần hoặc toàn bộ Điều khoản không hợp pháp hay không có hiệu lực đó bằng Điều khoản hợp pháp khác phù hợp với mục đích Hợp đồng này.
- 9.8 Trong quá trình giao dịch tín dụng với OCB hoặc sau khi hoàn tất thanh toán khoản tín dụng theo đề nghị và thỏa thuận này, nếu Bên vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được xem xét tiếp tục cho vay tại OCB theo từng thời kỳ và có nhu cầu tiếp tục vay vốn trong tương lai, Bên vay hiểu và đồng ý rằng bản thân (Bên vay) có thể lựa chọn sử dụng phương tiện điện tử để thực hiện giao dịch vay vốn đó với OCB. Trong trường hợp thực hiện thỏa thuận các điều khoản điều kiện đối với khoản vay trong tương lai đó, Bên vay có quyền lựa chọn phương thức giao dịch, loại công nghệ để thực hiện giao dịch như sau:
- 9.8.1. Tiếp tục sử dụng phương thức giao dịch truyền thống (*ký lại hồ sơ đề nghị mở thẻ tín dụng/mở thỏa thuận cho vay*)
- 9.8.2. Phương thức giao dịch điện tử theo công nghệ: thỏa thuận qua cuộc gọi điện thoại có ghi âm, tin nhắn SMS có thông tin phản hồi, thư điện tử và bất kỳ phương tiện công nghệ nào phục vụ cho việc thể hiện ý chí giao dịch điện tử.
- 9.9 Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được xem như là một phần không tách rời của Hợp đồng và sẽ là một hợp đồng toàn bộ và cuối cùng của các bên, và sẽ thay thế toàn bộ các cam kết, thỏa thuận bằng miệng hoặc bằng văn bản trước đây của hai bên liên quan đến cùng một vấn đề của Hợp đồng ./.